TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 08-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thùy Hương

+ Bà Nguyễn Thị Hải

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tính dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ: Số X, quận H, TP. Hà Nội.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc C - Cán bộ xử lý nợ V; Địa chỉ: Z, đường T, TP. M, tỉnh Quảng Bình *(Văn bản uỷ quyền số: 3534/2019/UQ-VPB, ngày 27/5/2019). Có mặt*

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Trọng T, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt lần thứ 2*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng T ông Nguyễn Ngọc C trình bày: Trong năm 2017, anh Hoàng Trọng T đã lần lượt ký kết 03 hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T *(Sau đây Ngân hàng T được viết tắt là VPBank)* tại chi nhánh VPBank Đ nhằm mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân. Sau khi được VPBank giải ngân các khoản vay, anh T đã nhiều lần rút tiền để sử dụng, nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, dẫn đến các khoản vay chuyển sang nợ quá hạn tính đến ngày 25/4/2019 như sau:

+ Theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng số: CN/VN001306/201703/25, ngày 13/02/2017 đã ký kết giữa các bên. Ngày 16/02/2017, VPBank đã chấp thuận cho anh Hoàng Trọng T vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: LD1704700244 với số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày 16/02/2017, anh Hoàng Trọng T đã ký nhận số tiền 81.200.000 đồng, thông qua tài khoản số 117129233, tên tài khoản: Hoàng Trọng T-1001-VND tại VPBank Đ đồng thời ủy nhiệm chi theo yêu cầu của anh T cho Công ty TNHH M theo số tài khoản 81313199 tại Ngân hàng VPBFMBANKING số tiền 15.000.000 đồng. Đối với hợp đồng này, anh Hoàng Trọng T còn nợ tổng cộng 95.608.832 đồng, trong đó nợ gốc 76.064.069 đồng, nợ lãi 19.544.763 đồng.

+ Theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng số: CN/VN001306/201703/5, ngày 08/3/2017. Ngày 31/3/2017, VPBank đã giải ngân cho anh Hoàng Trọng T theo Hợp đồng tín dụng số: LD1709001532 với số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày 01/4/2017, anh Hoàng Trọng T đã ký nhận số tiền 96.300.000 đồng thông qua tài khoản số 117129233, tên tài khoản: Hoàng Trọng T-1001-VND tại VPBank Đ. Đối với hợp đồng này, anh Hoàng Trọng T còn nợ tổng cộng 93.687.305 đồng, trong đó nợ gốc 75.999.426 đồng, nợ lãi 17.687.879 đồng.

+ Theo giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN0010306/201706/32, ngày 22/6/2017. Ngày 23/6/2017, VPBank đã chuyển vào tài khoản cá nhân anh Hoàng Trọng T theo Hợp đồng thẻ tín dụng số: 306-P-008558 với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Đối với hợp đồng này, anh Hoàng Trọng T còn nợ tổng cộng 29.508.425 đồng, trong đó nợ gốc 23.428.855 đồng, nợ lãi 6.079.570 đồng.

Với các khoản dư nợ theo các hợp đồng, tại phiên tòa VPBank yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Trọng T thanh toán ngay toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh đã được các bên thỏa thuận ký kết tại các hợp đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 08/10/2019) với tổng số tiền 274.429.479 đồng cụ thể như sau:

+ Buộc anh Hoàng Trọng T thanh toán ngay khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: LD1704700244, ngày 16/02/2017 với tổng số tiền 119.253.732 đồng, trong đó: Nợ gốc: 76.094.069, nợ lãi trong hạn: 40.775.448 đồng, phạt lãi chậm trả: 2.414.215 đồng.

+ Buộc anh Hoàng Trọng T thanh toán ngay khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: LD1709001532, ngày 31/3/2017 với tổng số tiền 120.141.412 đồng, trong đó: Nợ gốc: 75.999.426 nợ lãi trong hạn: 41.467.489 đồng, phạt lãi chậm trả: 2.674.497 đồng.

+ Buộc anh Hoàng Trọng T thanh toán ngay khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: 306-P-008558, ngày 23/6/2017 với tổng số tiền 35.034.335 đồng, trong đó: Nợ gốc: 23.428.855 nợ lãi trong hạn: 11.605.480 đồng.

Ngoài ra VPBank còn yêu cầu Tòa án tuyên buộc: Trong trường hợp anh Hoàng Trọng T không thanh toán ngay các khoản nợ nêu trên thì buộc anh Hoàng Trọng T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Trọng T không có mặt tại địa phương và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, trên cơ sở kết quả thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo do nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở xác định tại thời điểm giao kết các hợp đồng tín dụng giữa các bên, bị đơn anh Hoàng Trọng T có nơi cư trú tại Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình. Trong qúa trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Trọng T không có mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ đã cung cấp khi giao kết hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho nguyên đơn nên thuộc trường hợp bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Toà án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên toà lần thứ 2, bị đơn vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Căn cứ giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng và được ngân hàng VPBank chấp thuận. Trong năm 2017, anh Hoàng Trọng T đã lần lượt ký 03 hợp đồng tín dụng để vay vốn của ngân hàng VPBank nhằm mục đích tiêu dùng, cụ thể như sau: Ngày 16/02/2017, VPBank đã chấp thuận cho anh Hoàng Trọng T vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: LD1704700244 với số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Ngày

31/3/2017, VPBank đã giải ngân cho anh Hoàng Trọng T theo Hợp đồng tín dụng số: LD1709001532 với số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Ngày 23/6/2017, VPBank đã chuyển vào tài khoản cá nhân anh Hoàng Trọng T theo Hợp đồng thẻ tín dụng số: 306-P-008558 với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Đối với 02 hợp đồng số tín dụng số LD1704700244 và LD1709001532, các bên đã thỏa thuận về lãi suất cụ thể: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 32%/năm. Trong đó lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/7/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của VPBank tại thời điểm điều chỉnh và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng (+) biên độ 24%/năm, phạt chậm trả lãi 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Riêng hợp đồng mở thẻ tín dụng số: 306-P-008558 các bên thỏa thuận lãi suất được điều chỉnh theo hạng thẻ Titanium, tên thẻ VPBank StepUp MatsterCard với lãi suất tại thời điểm cho vay là 2,39%/01 tháng và lãi suất đề xuất 2.79%/01 tháng.

Sau khi được VPBank chấp thuận cho vay, ngày 16/02/2017 anh Hoàng Trọng T đã ký nhận số tiền 81.200.000 đồng, thông qua tài khoản số 117129233, tên tài khoản Hoàng Trọng T-1001-VND tại VPBank Đ đồng thời VPBank thực hiện lệnh ủy nhiệm chi theo yêu cầu của anh T cho Công ty TNHH M theo số tài khoản 81313199 tại Ngân hàng VPBFMBANKING số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 01/4/2017, anh Hoàng Trọng T đã ký nhận số tiền 96.300.000 đồng thông qua tài khoản số 117129233, tên tài khoản Hoàng Trọng T-1001-VND tại VPBank Đ. Đối với thẻ tín dụng số: 306-P-008558, được VPBank giải ngân vào ngày 23/6/2017, anh Hoàng Trọng T đã rút toàn bộ số tiền để chi tiêu cá nhân.

[3] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, tính đến ngày 08/10/2019, anh Hoàng Trọng T còn nợ VPBank tổng số tiền 274.429.479 đồng *(Hai trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng)* cụ thể như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số: LD1704700244, ngày 16/02/2017 anh Hoàng Trọng T còn nợ VPBank tổng số tiền 119.253.732 đồng, trong đó: Nợ gốc: 76.064.069, nợ lãi trong hạn: 40.775.448 đồng, phạt lãi chậm trả: 2.414.215 đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số: LD1709001532, ngày 31/3/2017 anh Hoàng Trọng T còn nợ VPBank tổng số tiền là 120.141.412 đồng, trong đó: Nợ gốc: 75.999.426 đồng, nợ lãi trong hạn: 41.467.489 đồng, phạt lãi chậm trả: 2.674.497 đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số: 306-P-008558, ngày 23/6/2017 anh Hoàng Trọng T còn nợ VPBank với tổng số tiền là 35.034.335 đồng, trong đó: Nợ gốc: 23.428.855, nợ lãi trong hạn: 11.605.480 đồng.

[4] Do anh Hoàng Trọng T vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán các khoản vay, nên xét yêu cầu của VPBank buộc anh Hoàng Trọng T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ tiền gốc, lãi theo 03 hợp đồng tín dụng là đúng với thoả thuận giữa các bên được quy định tại: "Điều 2. Lãi suất, phí và các chi phí khác" và "Điều 4 về "Thời hạn và phương thức trả nợ" "Điều 7 "Nợ quá hạn"; Thuộc phần II trong "Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng" là văn bản không thể tách rời khi khánh hàng có yêu cầu vay vốn tại VPBank. Mặt khác theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng thì yêu cầu của VPBank là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và các Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T buộc anh Hoàng Trọng T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ các khoản vay, cụ thể như sau.

1.1. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, buộc anh Hoàng Trọng T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng số: LD1704700244 với tổng số tiền là 119.253.732 đồng *(Một trăm mười chín triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 76.064.069 đồng *(Bảy mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm sáu chín đồng)*, nợ lãi: 40.775.448 đồng *(Bốn mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng)*, phạt chậm trả lãi: 2.414.215 đồng *(Hai triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, hai trăm mười lăm đồng)*.

1.2. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, buộc anh Hoàng Trọng T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng số: LD1709001532 với tổng số tiền là 120.141.412 đồng *(Một trăm hai mươi triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, bốn trăm mười hai đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 75.999.426 *đồng (Bảy mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng)*, nợ lãi: 41.467.489 đồng *(Bốn mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng)*, phạt chậm trả lãi: 2.674.497 đồng *(Hai triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng)*.

1.3. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, buộc anh Hoàng Trọng T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng số: 306-P-008558 với tổng số tiền là 35.034.335 đồng *(Ba mươi lăm triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm ba lăm đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 23.428.855 đồng *(Hai mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng)*, nợ lãi: 11.605.480 đồng *(Mười một triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm tám mươi đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (08/10/2019), anh Hoàng Trọng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn anh Hoàng Trọng Thái phải chịu 13.721.000 đồng *(Mười ba triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 5.470.000 đồng *(Năm triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003175 ngày 05/6/2019.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/10/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự, Niêm yết;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành